

Số: 106/2021/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 06 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Hồ Thị S, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Châu Minh Đ, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ X, Khu phố Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị S và ông Châu Minh Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T, tỉnh Sông Bé (nay là phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01, ngày 02/4/1991. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông Đ là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà S và ông Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Châu Mỹ H, sinh ngày 28/8/1991. Hiện nay con chung đã trên 18 tuổi, bà S và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị S và ông Châu Minh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Hồ Thị S và ông Châu Minh Đ mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (28/4/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị S và ông Châu Minh Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Châu Mỹ H, sinh ngày 28/8/1991. Hiện nay con chung đã trên 18 tuổi, bà Hồ Thị S và ông Châu Minh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hồ Thị S và ông Châu Minh Đ mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0051315 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Châu Giang